

Số: 277/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 20 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân A thụ lý số số 1681/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm: 1980
Địa chỉ: 346 đường Trần Thị Cờ, tổ 4, Khu phố 7, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1975
Địa chỉ: 346 đường Trần Thị Cờ, tổ 4, Khu phố 7, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân A năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận A tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương A được ghi trong biên bản ghi nhận A tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận A tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương A nào thay đổi ý kiến về A thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận A thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị A, sinh năm 1980 và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975.

2. Công nhận A thỏa thuận của các đương A cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 18/3/2003 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 08/12/2004.

Giao cả 02 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 18/3/2003 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 08/12/2004 cho bà Lê Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Văn B cho đến khi bà Lê Thị A có yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Lê Thị A tự nguyện nộp và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Lê Thị A đã nộp. Hoàn lại cho bà Lê Thị A 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046546 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân A Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân A thì người được thi hành án dân A, người phải thi hành án dân A có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân A; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân A.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2002 do UBND phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2002 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương A;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường T, Quận Y,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai